



TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: 145 /VIT-KHĐT

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 03 năm 2019.

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

PHẦN I: BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2018

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính 2018

Năm 2018, thị trường gạch ốp lát ceramic cạnh tranh quyết liệt do nguồn cung sản xuất tăng trưởng lớn từ các Công ty mới trong nước và hàng nhập khẩu từ Trung quốc và Ấn độ..., bằng sự đồng lòng, đoàn kết cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và hiệu quả của lãnh đạo Tổng Công ty Viglacera trong quá trình tái cơ cấu thiết lập bộ máy sản xuất và kinh doanh trong nhóm gạch ốp lát. Công ty đã áp dụng triệt để các giải pháp tiết giảm hạ giá thành, tăng Sản lượng sản xuất tại các Nhà máy.

Từ tháng 08/2018, công ty đã tái cơ cấu lại mô hình tổ chức, bộ máy sản xuất tại các Nhà máy, đã tăng được năng suất và phát huy được hiệu quả SXKD, tháng 11/2018 công ty đã cân bằng được Doanh thu và giảm hàng tồn kho, giữ vững được thị phần và thương hiệu trên thị trường, công tác xuất khẩu đã đáp ứng được yêu cầu, đẩy mạnh xuất khẩu tại thị trường Philipines hoàn thành kế hoạch.

Nhờ đó Kết quả hoạt động SXKD toàn Công ty năm 2018 đã hoàn thành một số các chỉ tiêu sản xuất chính đặt ra, được thể hiện qua số liệu và đánh giá cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018 so với	
						KH 2018	TH 2017
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	50.03	80	55.1	69%	110%
2	Giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1,124	1,305	1,314	100%	117%
3	Sản lượng sản xuất	1.000 m ²	8,408	9,586	10,166	106%	121%
4	Doanh thu thuần	Tỷ VNĐ	979	1,366	1,242	91%	127%
5	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ²	7,272	10,205	9,616	94%	132%
6	Tồn kho thành phẩm	Tỷ VNĐ	227	129	274	212%	121%
		1.000 m ²	1,892	1,118	2,459	220%	130%

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018 so với	
						KH 2018	TH 2017
7	Phải thu khách hàng	Tỷ VNĐ	88.0	34	44.5	131%	51%
8	Khấu hao TSCĐ	Tỷ VNĐ	59.6	68	72	106%	120%
9	Chi phí bán hàng	Tỷ VNĐ	8.6	15.9	15.9	100%	185%
10	Chi phí quản lý	Tỷ VNĐ	22.2	28	12.8	46%	58%
11	Chi phí tài chính	Tỷ VNĐ	48.0	60.4	59.3	98%	124%
12	Tổng vốn ĐTXDCB	Tỷ VNĐ	286	73	3.2	4%	1%
13	Nộp ngân sách NN	Tỷ VNĐ	41.2	54.5	42.2	78%	102%
14	Lao động bình quân	Người/th	816	885	745	84%	91%
15	Năng suất lao động BQ	Tr.đ/ng/n	1,377	1,470	1,760	120%	128%
16	Thu nhập BQ	Tr.đ/ng/th	10.5	11.3	11.3	100%	107%

• **Các chỉ tiêu chính hoàn thành KH năm 2018:**

- 1. Giá trị SXKD:** Toàn Công ty đạt 1,314 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm tăng 17% so với TH năm 2017.
- 2. Sản lượng sản xuất:** Đạt 10.165.785 m², đạt 106 % KH năm và tăng 21% so với thực hiện năm 2017, trong đó:
 - + Nhà máy Viglacera Tiên Sơn: Đạt 3.225.624 m², tăng 6% so với kế hoạch
 - + Nhà máy Viglacera Thái Bình: Đạt 4.270.724 m², tăng 9% so với kế hoạch
 - + Nhà máy Viglacera Mỹ Đức: Đạt 2.569.439 m², tăng 2% so với kế hoạch
- 3. Năng suất lao động:** Toàn Công ty đạt 1,760 tr.đ/ng/n, đạt 120% KH năm và tăng 28% so với thực hiện năm 2017
- 4. Thu nhập bình quân:** Toàn Công ty đạt 11.300 tr.đ/ng/t, đạt KH năm và tăng 7% so với thực hiện năm 2017.
- 5. Phải thu khách hàng:** TH 2018 đạt 44,5 tỷ đồng tăng 31% so với kế hoạch.
- 6. Chi phí bán hàng:** TH 2018 là 15,9 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch tăng 85% so với TH 2017.
- 7. Chi phí Quản lý:** TH 2018 là 12,8 tỷ đồng bằng 46% so với kế hoạch, bằng 58% so với TH 2017.
- 8. Chi phí Tài chính:** TH 2018 là 59,3 tỷ đồng giảm 2% so với kế hoạch, tăng 24% so với TH năm 2017.

• **Một số các chỉ tiêu chính năm 2018 chưa hoàn thành KH đề ra cụ thể:**

1. **Lợi nhuận:** Toàn Công ty đạt 55,1 tỷ.đ bằng 69% KH năm, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2017

2. **Doanh thu:** Toàn Công ty đạt 1,242 tỷ.đồng bằng 91% KH năm, tăng 27% so với cùng kỳ năm 2017.

Nguyên nhân: do giá bán giảm 4,500 so với kế hoạch, Sản lượng bán giảm 603.886 m2 làm giảm Doanh thu 124 tỷ.đ tương ứng làm giảm lợi nhuận 55 tỷ đồng.

3. **Tồn kho thành phẩm:** TH 2018 tồn 2.458.959 m2 tương đương với giá trị 274 tỷ.đồng tăng 20% so với kế hoạch lập đầu năm.

Xuất khẩu : TH năm 2018, doanh số Xuất khẩu toàn Công ty đạt 82,4 tỷ đồng tương đương 3,5 triệu USD, đạt 85% KH năm, tăng 20% so với TH năm 2017.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Công tác sản xuất

- Sản lượng sản xuất: Toàn Công ty tăng 6%, giá thành sản phẩm giảm 2% so với kế hoạch do Công ty thực hiện nghiêm túc các biện pháp tiết giảm chi phí, kiểm soát chặt chẽ, thắt chặt các chi phí không cần thiết, kiểm soát chất lượng và quy trình xuất nhập vật tư.

+ Phát triển ổn định dòng sản phẩm cao cấp Eurotile với cả các KT lớn tại Nhà máy Thái Bình và Mỹ Đức

+ Cải tiến công nghệ sản xuất được dòng sản phẩm chống trơn trượt, để xuất khẩu thị trường Úc, Philipines.

+ Ổn định nguồn cung cấp, dự trữ nguyên liệu và đàm phán giảm giá nguyên liệu đầu vào.

2. Công tác kinh doanh tiêu thụ sản phẩm

2.1. Kết quả:

- Tổng Doanh thu: đạt 1,242 tỷ đồng, Doanh thu bán hàng trong nước đạt 1,160 tỷ đồng, tương ứng sản lượng bán 8.928.068 m2. Doanh thu xuất khẩu đạt 82,4 tỷ đồng (tương đương 3,5 triệu USD) tương ứng với sản lượng bán 673.046 m2.

Tồn kho 2.458.959m2 (tương ứng 274 tỷ đồng) tăng 30% so với đầu năm (=2,5t sản xuất)

2.2. Phát triển mẫu mã sản phẩm:

+ Nhà máy Tiên Sơn

- Nâng cấp chất lượng các Sản phẩm truyền thống

- Phát triển được mẫu màu hồng TS1-628 xuất khẩu Nhật Bản

- Phát triển được dòng Công trình TS6 đơn màu với bộ 3 màu trắng (TS6-601), vàng (TS6-602), ghi (TS6-603)

- Phát triển được các mẫu màu đậm TS2-629, TS2-829

+ Nhà máy Thái Bình

- Từ tháng 07, đưa vào sản xuất dòng sản phẩm ECO-D có chất lượng vượt trội về độ phát màu, độ chống thấm, bền kiềm, bền Axit

- Tháng 11 đã phát triển được dòng sản phẩm KT lớn 600x1200 với 11 mẫu xương thường và 04 mẫu Signature

- Quý IV, sản xuất theo đơn đặt hàng 18 mẫu xuất khẩu Philipines với số lượng 190 cont.

+ Nhà máy Mỹ Đức

- Phát triển được 20 bộ sản phẩm Eurotile gồm các KT600x600,150x900,300*900, 450*900,300x600 với đa dạng hiệu ứng Carving, Glossy, khuôn chày và đa dạng bề mặt: matt cứng, matt mịn, bề mặt hạt, bề mặt chống trơn trượt.
- Phát triển được 10 mẫu bóng Eurotile 300x900 giới thiệu khác hàng, sản xuất các dòng sản phẩm KT450x900 Eurotile cho công trình ALMA Nha Trang.
- Sản xuất dòng sản phẩm chống trơn trượt, để xuất khẩu thị trường Úc.

3. Công tác lao động tiền lương và chế độ chính sách

Công ty năm 2018 đã có những chính sách thay đổi đảm bảo đến đời sống của CBCNV, cụ thể:

- Duy trì ổn định về lao động, giải quyết nhanh các chế độ chính sách đối với NLĐ khi thay đổi mô hình tổ chức giảm định biên lao động.
- Thu nhập bình quân năm 2018 đạt 11,3 triệu đồng/ng/tháng tăng 7% so với năm 2017
- Đảm bảo trả lương hàng tháng đúng kỳ hạn, giải quyết các chế độ bảo hiểm đúng trong kỳ thanh toán.
- Tổ chức khám sức khỏe và khám bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ CBCNV.

4. Công tác An toàn VSLĐ-5S, ISO-PCCC

Để đảm bảo công tác An toàn VSLĐ-5S, PCCC và cải thiện điều kiện làm việc Công ty đã thực hiện một số nội dung công việc sau:

- Công tác huấn luyện ATVSLĐ được thực hiện nghiêm túc, định mức trang bị BHLĐ đều được sửa đổi ban hành lại phù hợp
- Kiểm tra bổ sung phương án trang bị PCCC và PCLB theo phương án đã lập, không xảy ra hỏa hoạn.
- Hoạt động 5S các Nhà máy được duy trì và thực hiện nghiêm túc hàng tuần, có những cải tiến theo hướng tích cực và có sự chuyển biến tích cực
- Điều kiện và môi trường làm việc, đời sống sinh hoạt của người lao động luôn được Công ty quan tâm đúng mức, giữ được ổn định và cải thiện gia tăng phù hợp với tăng trưởng của Công ty.

5. Công tác đào tạo

Trong năm 2018 thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo được đề ra, Công ty đã tiến hành:

- Công ty có trên 3.000 lượt CBCNV được tham gia các khoá đào tạo với chi phí hơn 2,7 tỉ đồng. Trong đó:

Đào tạo nâng cao trình độ học vấn tay nghề cho 135 người với nguồn kinh phí 703 tr.đồng

Đào tạo bổ sung kiến thức kỹ năng cho 447 người với nguồn kinh phí 748 tr.đồng

Các chương trình đào tạo khác: Riêng trong quý I / 2018 bên cạnh lớp đào tạo cao đẳng tại 03 Nhà máy và công tác ATLĐ, Công ty chi 825 triệu đồng tổ chức chương trình đào tạo “

Thay đổi nhận thức và phát triển bản thân” cho 750 CBCNV

III. KẾT LUẬN NĂM 2018

Trong bối cảnh thị trường gạch ốp lát cạnh tranh gay gắt, Công ty đã tập trung vào các dòng sản phẩm có hiệu quả tốt, chủ động điều chỉnh cơ cấu sản xuất đối với các sản phẩm không hiệu quả. Bên cạnh đó Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp tái cơ cấu mô hình quản trị, bán hàng, nhân sự nhằm tiết giảm chi phí (rà soát lại quy trình sản xuất, điều chỉnh cơ cấu và phát triển các mẫu mã sản phẩm mới đáp ứng theo nhu cầu thị trường; áp dụng đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu thuê chuyên gia tư vấn). Đến quý IV/2018 hoạt động SXKD đã đạt được những kết quả khả quan, lượng tồn kho đang được kiểm soát tốt, lợi nhuận đã có sự tăng trưởng mạnh so với Quý III và 9 tháng đầu năm.

PHẦN II: KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

I. Tình hình Công ty năm 2019

Trong năm 2019, tiếp nối những thành tựu thuận lợi đạt được của công ty trong năm 2018 như đã xây dựng thành công thương hiệu gạch ốp lát cao cấp Eurotile, vận hành phát huy hiệu quả nhà máy gạch Viglacera Mỹ Đức. Công ty vẫn còn rất nhiều khó khăn thách thức như thị trường gạch ốp lát ngày càng cạnh tranh khốc liệt cung vượt cầu, bản thân trong công ty tồn kho thành phẩm còn cao, chi phí tài chính cao và hệ số nợ lớn.

Năm 2019 nền kinh tế đất nước tiếp tục tăng trưởng, phân khúc bất động sản cao cấp ngày càng được ưa chuộng, do vậy nhu cầu tiêu dùng sản phẩm gạch ốp lát cao cấp phát triển ổn định. Công ty đã ổn định phát triển tại thị trường Miền nam có điều kiện và năng lực tập trung thúc đẩy thị trường xuất khẩu đặc biệt là thị trường xuất khẩu Châu Âu và châu Mỹ.

Đây là những yếu tố chính và điều kiện tích cực để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019.

II. Kế hoạch SXKD toàn Công ty 2019

TT	Nội dung	ĐVT	TH 2018	KH 2019				
				Tổng	QI/2019	QII/2019	QIII/2019	QIV/2019
1	Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	55.1	80	5	24	25	26
2	Gía trị SXKD	Tỷ VNĐ	1,314	1,375	235	371	383	388
3	Sản lượng sản xuất	1.000 m ²	10,166	11,202	1,912	3,020	3,114	3,156
4	Doanh thu	Tỷ VNĐ	1,242	1,486	262	388	413	424
5	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ²	9,616	12,204	2,158	3,174	3,387	3,485
6	Tồn kho thành phẩm	Tỷ VNĐ	274	115	202	184	153	115
		1.000 m ²	2,459	1,006	1,762	1,608	1,335	1,006
7	Phải thu KH	Tỷ VNĐ	44.5	43	47.6	46.1	44.5	42.9
8	Khấu hao TSCĐ	Tỷ VNĐ	72	67	16.7	16.7	16.7	16.7

TT	Nội dung	ĐVT	TH 2018	KH 2019				
				Tổng	QI/2019	QII/2019	QIII/2019	QIV/2019
9	Chi phí bán hàng	Tỷ VNĐ	15.9	16.2	4.1	4.1	4.1	4.1
10	Chi phí quản lý	Tỷ VNĐ	12.8	26.1	6.5	6.5	6.5	6.5
11	Chi phí tài chính	Tỷ VNĐ	59.3	58.8	14.7	14.7	14.7	14.7
12	Tổng vốn ĐTXDCB	Tỷ VNĐ	3.2	6.4	-	6.4	-	-
13	Nộp ngân sách NN	Tỷ VNĐ	42.2	55.3	-	-	-	-
14	Lao động bình quân	Người/th	745	695	695	695	695	695
15	Năng suất lao động BQ	Tr.đ/ng/n	1,760	2,140	377	558	594	610
16	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	11.3	12.5	10.0	13.4	13.4	13.4

III. Kế hoạch chi tiết các Nhà máy năm 2019

TT	Nội dung	ĐVT	Nhà máy Tiên Sơn	Nhà máy Thái Bình	Nhà máy Mỹ Đức
1	Lợi nhuận	Tỷ VNĐ	24	36	20
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	507.7	614.5	363.3
3	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	463	581	331
4	Sản lượng sản xuất	1000 m2	3.758	4.741	2.703
5	Sản lượng tiêu thụ	1000 m2	3.412	4.176	3.001
6	Tồn kho thành phẩm	1000 m2	392	314	299
		Tỷ VNĐ	46,3	34,4	34,3
7	Tỷ lệ A1	%	95%	95%	95%
8	Tỷ lệ thu hồi sản phẩm	%	96%	96%	96%
9	Lao động bình quân	Người	244	258	193
10	Năng suất lao động	Tr.đ/ng/n	2.081	2.382	1.883
11	Thu nhập bình quân	1000đ	13,5	11,5	12,5

IV. Biện pháp thực hiện mục tiêu năm 2019

Để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019, Công ty tập trung 3 giải pháp trọng tâm như sau:

- Tiếp tục tái cấu trúc hoạt động sản xuất, tăng năng suất lao động.
- Kiểm soát chặt chẽ an ninh năng lượng.
- Phát triển mẫu mã sản phẩm chất lượng cao.

Cụ thể:

1. Công tác sản xuất

- Phát huy hiệu quả sau bảo dưỡng sửa chữa lớn tại các Nhà máy đạt hiệu quả tăng

năng suất, ổn định chất lượng, tăng số lượng sản phẩm/đuôi màu, tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm ($\geq 96\%$).

- Vận hành sản xuất tại các Nhà máy ổn định, cam kết thực hiện tốt ATLĐ-VS-PCCN
- Nhà máy Thái Bình và Mỹ Đức: phát triển sản phẩm mới, cao cấp Eurotile để tăng tỷ suất lợi nhuận (9,5%), tỷ lệ sản xuất chiếm 30% tổng sản lượng.
- Nhà máy Mỹ Đức thay thế sử dụng nguyên liệu tại chỗ khoảng 40-45%

* *Chất lượng sản phẩm*

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo các sản phẩm sản xuất đạt Tiêu chuẩn nội bộ TCCS GRA 03:2013 do Tổng công ty Viglacera ban hành.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công đoạn sản xuất và chất lượng sản phẩm cuối cùng thông qua hoạt động của Giám đốc chất lượng và Ban nghiệm thu chất lượng.
- Kiểm soát chặt chẽ an ninh năng lượng.
- Phối hợp chặt chẽ với Viện nghiên cứu Viglacera thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm đầu ra.

* *Kiểm soát và tiết giảm chi phí*

- Kiểm soát chặt chẽ giá, chất lượng và quá trình nhập xuất vật tư, nhập xuất sản phẩm.
- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn với lãi suất rẻ để giảm chi phí tài chính.
- Thực hiện việc khoán chi phí sản xuất tới các bộ phận, rà soát hàng tuần, quy trách nhiệm cụ thể tới từng cá nhân, từng bộ phận đối với các chỉ tiêu sản lượng, chất lượng, thu hồi.

2. Công tác đầu tư 2019

Triển khai thực hiện việc thực hiện đầu tư bổ sung, cải tạo máy móc thiết bị sản xuất bám sát tiến độ đã cam kết với Tổng công ty như sau:

- Đầu tư máy mài Nano 12 đầu mài (lắp cho DC1)- Nhà máy Viglacera Thái Bình vào tháng 4-5/2019 với giá trị là 1,610 tr.đồng
- Mua máy đóng hộp tự động (dây chuyền mài 1) – Nhà máy Viglacera Thái Bình vào tháng 6-7/2019 với giá trị là 4,752 tr.đồng
- Gia công, lắp dựng kết cấu thép bán mái bổ xung kho thành phẩm (1.700m²) tại Nhà máy Viglacera Thái Bình vào tháng 4-6/2019 với giá trị là 1,800 tr.đồng.
- Đầu tư chiều sâu cải tạo dây chuyền 1 sản xuất sản phẩm cao cấp Color body và Out door tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn từ tháng 03-07/2019 với giá trị là 39,394 tr.đồng.

3. Công tác kinh doanh

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Kinh doanh trong công tác phát triển mẫu sản phẩm, phát triển thị trường, xây dựng các Showroom lớn phục vụ trưng bày và tư vấn sản

phẩm tại các thành phố lớn Hà nội và Đà Nẵng (Hiện đã đưa vào hoạt động tại thành phố Hồ chí Minh)

- Phối hợp lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính bám sát biến động thị trường với công ty Kinh doanh.
- Phát triển dòng sản phẩm mới cao cấp colourBody và Outdoor.
- Mở rộng và đẩy mạnh tiêu thụ thị trường xuất khẩu Indônêcia và thị trường Châu âu

Xin chân thành cảm ơn toàn thể các quý vị cổ đông và CBCNV đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua, kính chúc sức khỏe và thành công!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các phòng, Ban, NM;
- Lưu KH, TCHC.



GIÁM ĐỐC
Quách Hữu Thuận

BÁO CÁO CỦA HĐQT NĂM 2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Năm 2018 là một năm đầy khó khăn và thách thức của Công ty. Công ty chịu nhiều sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành trong và ngoài nước. Điều này đã ảnh hưởng của sự tăng trưởng về doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty. Trước những khó khăn trên Hội đồng quản trị đã chỉ đạo toàn thể cán bộ công nhân viên quyết tâm, phấn đấu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

Thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao (ĐHĐCĐ). HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của HĐQT như sau:

I. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2018

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	80.000	55.108	68.88
2. Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	68.000	72.166	106
3. Nợ Phải Thu	Triệu đồng	34.000	44.590	131
4. TNBQ người LĐ	Tr.đ/người/th	11,3	11,3	100

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty:

- 01 phiên họp thường kỳ: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- 04 phiên họp thường kỳ: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo;
- 06 phiên họp bất thường: Vay vốn lưu động, thuê tài chính tại các Ngân hàng;
- 03 phiên họp bất thường: phê duyệt các nội dung liên quan đến việc Đầu tư xưởng cắt gạch gỗ thanh (1000 m²) tại Nhà máy Viglacera Thái Bình
- 01 phiên họp bất thường : phê duyệt quyết toán dự án Mua và cải tạo Nhà máy Viglacera Mỹ Đức
- 02 phiên họp bất thường: phê duyệt quyết toán Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ tại Nhà máy Vglacera Tiên Sơn và Nhà máy Viglacera Thái Bình.
- 01 phiên họp bất thường: phê duyệt quyết toán dự án cải tạo dây chuyền 1 Nhà máy Viglacera Thái bình
- 03 phiên họp bất thường: Phê duyệt phương án Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ 2019

- 01 phiên họp bất thường: Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

3. Công tác đầu tư, cải tạo thiết bị:

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, trong năm 2018 Công ty đã thực hiện đầu tư xưởng cắt gạch gỗ thanh (1000m²) tại Nhà máy Viglacera Thái Bình với giá trị quyết toán là 3.037 triệu đồng.

- Thực hiện sửa chữa máy móc thiết bị đảm bảo hoạt động ổn định.

4. Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2018:

Thù lao Hội đồng Quản trị thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Căn cứ khoản 2 mục 3 điều 16 chương IV của Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác (ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2016 của HĐQT) “*Đối với các Doanh nghiệp không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận : Trường hợp giảm chỉ tiêu lợi nhuận, phụ cấp giảm theo tỷ lệ % tương ứng, nhưng mức giảm không quá 40%, ngoài ra đảm bảo phụ cấp không vượt quá nguồn khả năng chi trả của đơn vị.*

- Thù lao Hội đồng Quản trị 250.108.800 triệu đồng. Trong đó:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành: 159.187.200 đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành: 90.921.600 đồng đã được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 của Công ty.

- Thù lao ban kiểm soát 114.460.800 đồng.

- Phần chênh lệch thù lao do không hoàn thành kế hoạch sẽ được điều chỉnh vào Quý 2/2019.

3. HĐQT đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang	1.168.710.242
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018	43.967.540.087
3	Lũy kế lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2018	45.136.250.329
4	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	13.190.262.026
5	Trích lập quỹ phúc lợi	586.801.103
6	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2018) theo NQ ĐHCĐ năm 2018	159.187.200
7	Chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 16% VDL, dự kiến chi trong quý III/2019	31.200.000.000
8	Lợi nhuận để lại năm sau	0

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2018	KH 2019	%
1	Sản lượng sản xuất	1.000 m ²	10.200	11.200	109.8
2	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ²	9.600	12.200	127.1
3	Doanh thu	Triệu đồng	1.242	1.486	119.6
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	55.108	80.000	145.2
5	Khấu hao tài sản cố định	Triệu đồng	72.166	67.395	93.4
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/người/tháng	11.3	12.5	110.6

* **Giải pháp thực hiện: HĐQT:** Nhất trí với các giải pháp mà Ban điều hành đã xây dựng trong báo cáo của Ban giám đốc và giao cho Ban giám đốc triển khai đồng bộ các giải pháp đã trình bày trong báo cáo.

2. Công tác đầu tư và Đào tạo năm 2019: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt tại ba nhà máy như sau:

2.1 Công tác đầu tư:

TT	Tên Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thời gian thực hiện	TMĐT (Dự kiến)	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2019 (tr.đồng)
1	Máy mài Nano 12 đầu mài (lắp cho DC1) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 4-5/2019	1.610	1.610
2	Mua máy đóng hộp tự động (dây chuyền mài 1) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 6-7/2019	4.752	4.752
3	Gia công. lắp dựng kết cấu thép bán mái (1700 m ² dọc đường đi phía tiếp giáp Mikado) - Nhà máy Viglacera Thái Bình	hệ	1	Tháng 4-6/2019	1.800	1.800
4	Dự án đầu tư chiều sâu cải tạo chuyển đổi sản xuất sản phẩm Color body và out door dây chuyền 1 Nhà máy Vglacera Tiên Sơn	hệ	1	Tháng 4/2019	39.394	39.394
	Tổng cộng				47.556	47.556

2.2 Công tác đào tạo

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng (người)	Chi phí đào tạo (Tr.đ)	Nguồn kinh phí	Đơn vị dự kiến thực hiện đào tạo
1	Đào tạo nâng cao trình độ học vấn. tay nghề	CNV sản xuất trực tiếp	95	1.130	Đơn vị. TCT	Đơn vị ngoài. trường CĐ Nghề
2	Đào tạo bổ sung kiến thức/ kỹ năng	CB. CNV sản xuất	698	1.456	TCT	Trường CĐ Nghề
3	Các chương trình đào tạo khác*	CBCNV	2.090	675	Đơn vị	Đơn vị ngoài
Tổng cộng				3.261		
Trong đó						
Nguồn kinh phí từ Tổng công ty:					2.346	
Nguồn kinh phí từ Đơn vị:					915	

3. Dự kiến mức trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác. ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 16.5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

4. Dự kiến mức chia cổ tức năm 2019: Không thấp hơn 15%.

5. Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị. Ban điều hành năm 2019: Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2018 vượt 80.000 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị. Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

6. Thay thế thành viên Ban kiểm soát: Bà Cao thị Khuyên hiện làm Nhân viên Ban kinh tế Nhà máy Viglacera Mỹ Đức thay thế Ông Nguyễn Việt Dũng làm thành viên Ban kiểm soát của Công ty. đề nghị HĐQT thông qua.

7. Đề nghị HĐQT thông qua việc sử dụng 19.456.364.936 đồng từ quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận lũy kế hết năm 2017 của Công ty làm vốn đối ứng cho dự án mua và cải tạo Nhà máy gạch men Mỹ Đức.

8. Đề nghị HĐQT thông qua việc sử dụng 13.190.262.026 đồng từ quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận năm 2018 của Công ty làm vốn đối ứng cho dự án đầu tư chiều sâu cải tạo chuyển đổi sản xuất sản phẩm Color body và Out door dây chuyền 1 Nhà máy Viglacera Tiên Sơn.

9. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP lựa chọn thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

10. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty các nội dung sau đây:

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

11. Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglaceratienson.com.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, VP.



Nguyễn Minh Tuấn

Tiên Sơn, ngày 22 tháng 03 năm 2019.

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN**

Kính gửi : Các Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua.
- Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2018.

I. Thành phần Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn gồm các thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra:

- | | |
|----------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Ngô Trọng Toán | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Việt Dũng | - Thành viên Ban kiểm soát. |
| 3. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm | - Thành viên Ban kiểm soát. |

II. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2018

1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết HĐQT, cụ thể:
 - Triệu tập và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;
 - Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý Công ty. HĐQT và Ban điều hành đã có tinh thần trách nhiệm cao đối với sự phát triển và hoạt động kinh doanh của toàn công ty. Không để xảy ra các tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như không có bất kỳ xung đột nào phát sinh với những người liên quan.



2. Kiểm soát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của quy chế tài chính, quy định của Công ty và của pháp luật.

Năm 2018 Ban Kiểm soát đã thực hiện họp 4 kỳ, định kỳ mỗi quý 1 lần để thống nhất các công việc như kiểm tra giám sát tính tuân thủ các qui định của pháp luật và điều lệ Công ty liên quan đến công tác kế toán, bán hàng; Thẩm tra báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm và báo cáo quyết toán tài chính năm 2018; báo cáo đã được công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán,

Một số các chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

A- Các chỉ tiêu cơ bản về tài sản và nguồn vốn, hiệu quả kinh doanh .

a- Về tài sản :

- Tài sản ngắn hạn	:	442.606.102.261	đồng
- Tài sản dài hạn	:	574.841.128.933	đồng
Tổng tài sản	:	1.017.447.231.194	đồng

b- Về nguồn vốn :

* Nợ phải trả	:	757.996.410.549	đồng
Trong đó			
- Nợ ngắn hạn	:	593.398.194.221	đồng
- Nợ dài hạn	:	164.598.216.328	đồng
* Vốn chủ sở hữu	:	259.450.820.645	đồng
Tổng nguồn vốn	:	1.017.447.231.194	đồng

c- Về hiệu quả kinh doanh

- Doanh thu bán hàng	:	1.244.925.671.298	đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính	:	813.992.895	đồng
- Thu nhập khác	:	929.262.039	đồng
- Chi phí SXKD HH dịch vụ	:	1.103.065.376.498	đồng
- Chi phí tài chính	:	59.383.981.912	đồng
- Chi phí khác	:	29.111.695.006	đồng
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	55.107.872.816	đồng

Với các chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo, năm 2018 Công ty đã bảo toàn và tăng trưởng được vốn chủ sở hữu.

Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	:	25,5%;	năm 2017 là 22,3%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	:	4,4%;	năm 2017 là 5,3%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản	:	5,42%;	năm 2017 là 4,67%
HS khả năng thanh toán TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	:	0,75 lần;	năm 2017 là 0,75lần
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	:	2,92 lần;	năm 2017 là 3,48 lần

B- Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước như sau:

Khoản mục	ĐVT	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ % TH2018 /KH2018	Tỷ lệ % TH 2018/ TH 2017
Doanh thu thuần	đồng	971.324.419.834	1.366.005.000.000	1.244.925.671.298	91	128
Giá vốn	đồng	843.219.362.060	1.181.696.000.000	1.103.065.376.498	93	131
Lợi nhuận gộp (=1-2)	đồng	128.105.057.774	184.309.000.000	141.860.294.800	77	111
Chi phí bán hàng	đồng	8.558.119.115	15.941.000.000	15.628.980.602	98	183
Chi phí quản lý	đồng	22.151.640.023	28.000.000.000	12.733.615.234	45	57
Doanh thu HĐTC, TN khác	đồng	2.934.115.107		1.743.254.934		59
Chi phí hoạt động TC	đồng	47.143.232.045	60.368.000.000	59.383.981.912	98	126
Chi phí khác	đồng	1.918.444.278		749.099.170		39
Lợi nhuận trước thuế	đồng	51.267.737.420	80.000.000.000	55.107.872.816	69	107
Thuế TNDN	đồng	13.560.069.332	16.000.000.000	11.140.332.729	70	82
Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	37.707.668.088	64.000.000.000	43.967.540.087	69	117
Công nợ phải thu	đồng	88.026.216.171	34.000.000.000	44.590.757.837	131	51
Hàng tồn kho (thành phẩm)	đồng	227.703.245.418	129.193.000.000	277.778.677.661	215	122

+Doanh thu thuần 2018 đạt 1.245 tỷ đồng bằng 91% so với KH năm; cao hơn thực hiện năm 2017: 28%

+Lợi nhuận trước thuế 2018 đạt 55.1 tỷ đồng bằng 69% so với kế hoạch và cao hơn năm 2017: 7%

+Quỹ lương của Công ty thực hiện theo quyết định số Theo QĐ số 184/TCT-HĐQT ngày 20/04/2018 của Tổng Công ty Viglacera - CTCP về việc ban hành đơn giá tiền lương năm 2018;

+Dư công nợ phải thu thời điểm 31/12/2018 là 44,59 tỷ đồng; Trong đó có 11,1 tỷ đồng nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng đầy đủ, đảm bảo an toàn tài chính không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của những năm tiếp theo; Phải thu Công ty Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera là 21,7 tỷ đồng. phải thu khác là 11,7 tỷ đồng

+Sản lượng sản xuất: 10.166.000 m² đạt 106% KH năm, đạt 121% so với năm 2017;

+Sản lượng tiêu thụ:

9.601.000 m² bằng 94% KH năm; đạt 132% so với năm 2017;

+Hàng tồn kho thời điểm 31/12/2018: Sản lượng tồn là 2.459.000 m²; Giá trị tồn 278 tỷ đồng tăng 148 tỷ đồng so với KH năm.

III. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Thực hiện các đợt kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các buổi họp của Ban điều hành về kế hoạch SXKD tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm.

- Thường xuyên kiểm soát hoạt động sử dụng vốn của Công ty, theo dõi luân chuyển vốn tài sản của Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

- Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập (*là Công ty Kiểm toán có trong danh sách Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận*) kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2018 và có kinh nghiệm, uy tín trong công tác kiểm toán cho công ty niêm yết.

- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.

- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Trong năm 2018, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành; đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra.

HDQT và Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

3. Báo cáo của từng Kiểm soát viên

TT	Kiểm soát viên	Phân công nhiệm vụ. Các hoạt động và kết quả trong năm 2018
1	Ông Ngô Trọng Toán Trưởng Ban KS	Chỉ đạo công việc chung của Ban Kiểm soát, đôn đốc và phân công công việc cho từng Kiểm soát viên. Lên kế hoạch nhiệm vụ công tác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hoàn thiện và duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.
2	Ông Nguyễn Việt Dũng Thành viên Ban KS	Đầu mối phụ trách công việc trong phạm vi của Ban Kiểm soát trong các hoạt động về: Thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát công tác đầu tư xây dựng, thực hiện định mức vật tư, số lượng sản phẩm nhập kho, sản phẩm bán ra, chất lượng sản phẩm trong kỳ, quản lý đất đai, các vấn đề liên quan tới người lao động.
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm Thành viên Ban KS	Đầu mối phụ trách công việc trong phạm vi của Ban Kiểm soát đối với các nội dung và hoạt động về tài chính, kế toán, xuất nhập vật tư, bán hàng hóa, doanh thu, giá bán của công ty, các chi phí phát sinh khác;

TT	Kiểm soát viên	Phân công nhiệm vụ. Các hoạt động và kết quả trong năm 2018
		chế độ tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin, chế độ báo cáo của công ty.

4. Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong năm 2018 đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã tổng kết kết quả giám sát, kiểm toán đối với các mảng hoạt động chính như hoạt động sản xuất, bán hàng, kế toán, đầu tư... và đã kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty nhiều giải pháp cụ thể, góp phần hoạt động của Công ty an toàn hiệu quả.

IV. Kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống để theo dõi việc thực hiện các quy chế hoạt động của Công ty và nâng cao khả năng đảm bảo an toàn về mặt tài chính.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý theo đúng Điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng góp phần làm cho Công ty ngày càng phát triển và đạt hiệu quả kinh doanh cao, tài chính minh bạch đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi của cán bộ nhân viên.

Trân trọng báo cáo!

Kính chúc sức khỏe các vị đại biểu và toàn thể đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT công ty
- Cổ đông CT
- Lưu Ban kiểm soát

